

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án Khu dân cư xóm Gò Cao 1 tại xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Xét đề nghị của Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng Win land tại Văn bản số 132/CV-WINLAND ngày 24/12/2025 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 797/TTr-SNNMT ngày 26/12/2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu dân cư xóm Gò Cao 1 tại xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi là dự án) của Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng Win land (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND xã Đồng Hỷ và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND xã Đồng Hỷ;
- Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng Win land;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Manhpn/12/25\_MC

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Loan**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của Dự án Khu dân cư xóm Gò cao 1 tại xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Khu dân cư xóm Gò Cao 1.
- Địa điểm thực hiện: xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng Win land.

**1.2. Quy mô, công suất**

Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, chủ trương đầu tư đã được phê duyệt trên diện tích 58.516m<sup>2</sup> với quy mô dân số 1.000 người.

**1.3. Phạm vi**

**1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án**

- Hạng mục san nền: San nền tạo mặt bằng với tổng diện tích 5,3186 ha; độ dốc san nền thiết kế theo quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo kết nối đồng bộ với khu vực xung quanh; dựng tường rào, rào chắn bằng tôn cao 2,5m khoanh vùng phạm vi dự án.

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật và cây xanh: Hệ thống giao thông gồm 07 tuyến đường có lộ giới 13,5m, 15m, 19,5m, 27m với tổng chiều dài 1.458,28m. Hệ thống cấp nước gồm tuyến ống phân phối HDPE DN63, HDPE DN110 với tổng chiều dài 2.962m, hệ thống cấp điện gồm 02 trạm biến áp công suất 400kVA-35/0,4kV, xây dựng đoạn tuyến cáp ngầm nối từ cột 09 Lộ 373 TCCN NR K.TĐC Gò Cao đến 02 TBA của dự án, sử dụng cáp đồng CU/XLPE/PVC/DATA/PVC-W 1x95mm<sup>2</sup>-20/35(45) kV, cáp được luồn trong ống HDPE D105/80 luồn trong ống thép D125 dày 3,96mm chôn trực tiếp trong mương đất qua đường khu dân cư, 1 phần đi trong hào cáp được thiết kế trong phần hạ tầng. Thiết kế cống D800, D600, D300 hoàn trả cho mương thủy lợi từ phía Bắc khu vực quy hoạch phục vụ tưới tiêu khu vực ruộng phía Nam (điểm hoàn trả tại toạ độ X=2395531,96; Y=430166,40) và phía Đông Nam (tại điểm hoàn trả tại toạ độ X=2395564,16; Y=430255,53) của dự án.

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm:

+ Hệ thống thu gom, thoát nước mưa được thiết kế tách riêng với hệ thống mương hoàn trả. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án bằng cống bê tông cốt thép D300, D600, D800, D1000 với tổng chiều dài 2.369,6m. Nước sau khi thu gom vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án được xả ra môi trường qua 02 cửa xả phía Nam của dự án, cụ thể như sau:

Cửa xả 1 (CX1) cửa xả cống D1000 (Cao độ đáy +33,72m; Toạ độ X=2395507,58; Toạ độ Y=430184,15).

Cửa xả 2 (CX2) cửa xả cống D800 (Cao độ đáy +33,82m; Toạ độ X=2395501,24; Toạ độ Y=430191,07).

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa bằng cống BTCT D300 với tổng chiều dài 1.787.7m, bố trí 34 hố ga nước thải. Toàn bộ nước thải phát sinh của dự án được thu gom theo hệ thống đường ống về trạm xử lý nước thải có công suất 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm gồm 02 mô đun (trong đó mô đun 1 công suất 240 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, mô đun 2 công suất 60m<sup>3</sup>/ngày đêm) xây dựng tại lô đất HTKT diện tích 167m<sup>2</sup> tại phía Tây Nam khu vực Dự án. Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn cột A QCVN 14:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung. Khoảng cách từ Trạm xử lý nước thải đến nhà dân gần nhất khoảng 21,5m, đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường theo QCVN 01:2025/BTNMT.

+ Tại vị trí lô đất HTKT, cạnh khu vực trạm XLNT bố trí 01 điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt có diện tích khoảng 10,5m<sup>2</sup>, thiết kế nền bê tông, có mái che. Đồng thời, bố trí 01 kho chứa CTNH với diện tích khoảng 12,25m<sup>2</sup>, được xây dựng theo đúng quy định, có mái che, có dán nhãn, mã chất thải đối với từng loại chất thải nguy hại, có lắp đặt biển hiệu cảnh báo, có đầy đủ các thiết bị ứng phó sự cố, phòng cháy, chữa cháy.

#### 1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động bồi thường, giải phóng mặt bằng trên diện tích 5,3816 ha (thu hồi đất của 82 hộ dân).

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, gồm: Hoạt động san nền trên diện tích 5,3186 ha, hoạt động đào đắp trong thi công xây dựng phát sinh đất bóc tầng đất mặt và bùn đất yếu phải đào bỏ; Hoạt động vận chuyển vật liệu, đất yếu ra ngoài phạm vi dự án; vận chuyển đất đắp về san nền và vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ dự án; Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án và hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Hoạt động của dân cư trong phạm vi dự án; hoạt động thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải và chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định; thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt theo quy hoạch và xả nước thải sau xử lý ra môi trường và hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải trong phạm vi dự án.

#### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có xả nước thải vào nguồn nước mặt được sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước. Nước thải của dự án sau xử lý được xả ra nguồn tiếp nhận là mương đất hiện trạng (sau này là mương thoát nước quy hoạch), sau đó chảy về sông Cầu cách vị trí dự án khoảng 1,8 km về phía Nam.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Hoạt động bồi thường, thi công xây dựng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của người dân.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, cụ thể gồm:

+ Phát sinh đất bóc tầng đất mặt, bùn đất yếu, phá dỡ đường giao thông, mương thủy lợi, nhà ở; phát sinh sinh khối thực vật phát quang.

+ Hoạt động thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất về đắp nền phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và vận chuyển; phát sinh chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn... tác động đến môi trường và dân cư xung quanh.

+ Nguy cơ ngập úng cục bộ tức thời tại khu vực dự án và xung quanh dự án do hoạt động san lấp mặt bằng, tập kết vật liệu thi công làm trượt sạt đất, vật liệu thi công xuống các mương thoát nước hiện trạng khu vực.

+ Gia tăng ùn tắc giao thông, xuống cấp các tuyến đường giao thông, ảnh hưởng đến đi lại của người dân khu vực dự án do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục công trình của dự án.

- Khi khu đô thị đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

## **3. Dự báo các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải**

##### **a) Giai đoạn thi công xây dựng**

- Hoạt động rửa bánh xe của phương tiện ra vào công trường thi công phát sinh nước thải với lưu lượng khoảng 9,7 m<sup>3</sup>/ngày với thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát...

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của 100 công nhân tại Dự án với lưu lượng khoảng 4,5 m<sup>3</sup>/ngày với các thành phần chủ yếu là các hợp chất hữu cơ như (BOD, COD), tổng N, tổng P, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng gồm vệ sinh dụng cụ, thiết bị, rửa phương tiện ra vào công trường xây dựng với lưu lượng khoảng 0,6 m<sup>3</sup>/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng, dầu mỡ.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Hoạt động sinh hoạt của cư dân và các khu dịch vụ thương mại tại Dự án phát sinh với lưu lượng khoảng 187,96 m<sup>3</sup>/ngày với các thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, tổng chất lơ lửng (TSS), hợp chất hữu cơ (BOD/COD), chất dinh dưỡng (N, P), dầu mỡ, Amoni,...

### 3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu, chất thải bỏ...; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>,...

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Hoạt động của các phương tiện đi lại của cư dân tại dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO,...

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân viên phục vụ Dự án phát sinh CTR sinh hoạt với khối lượng khoảng 90 kg/ngày với thành phần chủ yếu là rau, củ, quả, thực phẩm thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại...

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án phát sinh CTR xây dựng với khối lượng khoảng 2.252,97 tấn với thành phần chủ yếu là xi măng, sắt, thép, ván, cốt pha, gạch vỡ...

- Khối lượng thực bì từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 1.000 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm: thân, cành, lá, rễ cây.

- Khối lượng của bùn nạo vét hệ thống thoát nước mưa khoảng 2.880 kg/năm.

- Hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị xây dựng, hoạt động sơn tường các công trình xây dựng phát sinh CTNH với khối lượng khoảng 75 kg/tháng với thành phần: thùng đựng sơn; giẻ lau, gang tay dính dầu, dính sơn; chổi sơn; bóng đèn huỳnh quang thải...

#### b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Hoạt động sinh hoạt của cư dân tại Dự án phát sinh CTR sinh hoạt với khối lượng khoảng 800 kg/ngày với thành phần chủ yếu là bao bì, vỏ lon đựng thức uống, hộp thức ăn thừa...

- Khối lượng bùn thải phát sinh từ XLNT phát sinh bùn thải với khối lượng 2.759,4 kg/năm.

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phát sinh từ các hộ gia đình trong khu đô thị, không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

- Dự án dự kiến phát sinh 20 kg/năm (chủ yếu là pin ắc quy thải, linh kiện điện tử), được thu gom về điểm tập kết CTNH tại phía Tây Nam của dự án.

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

#### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động phá dỡ, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

- Nguồn phát sinh tiếng ồn chủ yếu trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án bao gồm: tiếng ồn từ các loại máy móc thi công (máy đào, máy đầm, máy ủi...); tiếng ồn từ hoạt động thi công hàn, cắt...

- Nguồn phát sinh độ rung do hoạt động của các phương tiện, máy móc thi công chủ yếu là ô tô vận chuyển, máy đầm cóc, máy đầm, máy khoan, cầu trục ô tô, máy trộn bê tông, máy đào..., một số thiết bị như máy cắt uốn thép, máy hàn...

#### b) Giai đoạn vận hành

- Tiếng ồn phát sinh trong quá trình sinh hoạt của cư dân, các phương tiện đi lại ra vào dự án và sinh hoạt cộng đồng.

- Độ rung có thể phát sinh từ các phương tiện hạng nặng chạy vào khu vực dự án, hoặc hoạt động sửa chữa máy móc, thiết bị tại khu vực thực hiện dự án.

### 3.4. Các tác động khác

#### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tác động do chiếm dụng ruộng xây, ruộng đất phục vụ tưới tiêu nội đồng.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới đến hệ sinh thái, hoạt động giao thông khu vực Dự án, cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có thể gây ra nguy cơ dịch bệnh phát sinh, có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực dự án.

- Nước mưa chảy tràn: lượng nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất. Đồng thời có nguy cơ ngập úng cục bộ, tức thời tại khu vực dự án và khu vực phía Tây Nam ngoài ranh giới dự án.

- Ùn tắc các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển đất đào đắp, nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án; ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực.

- Phát sinh khối lượng đất đào trong Dự án khoảng 17.456,64 m<sup>3</sup>.

#### b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Giai đoạn vận hành: Bùn thải từ ruộng rãnh thoát nước mưa. Hoạt động của khu dân cư có thể gây ra tiếng ồn, độ rung của các máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển ra vào khu vực, khả năng sinh ra có nguy cơ sự cố cháy nổ, chập điện hay ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

#### 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

##### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

###### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

###### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải từ hoạt động rửa bánh xe sử dụng tuần hoàn, không thải ra môi trường.
- Bố trí 03 nhà vệ sinh lưu động tại khu vực công trường để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom và dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 300 m<sup>3</sup>/ngày.đêm (bao gồm 02 mô đun: mô đun 1 công suất 240 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mô đun 2 công suất 60 m<sup>3</sup>/ngày đêm) xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 14:2025/BTNMT, cột A xả ra mương hiện trạng phía Tây Nam của Dự án, sau đó chảy về sông Cầu cách Dự án khoảng 1,8km. Quy trình công nghệ xử lý nước thải của dự án: Nước thải đầu vào → Bể gom → Bể tách dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể Aeroten → Bể lắng → Bể trung gian → Bể lọc áp lực → Bể khử trùng → Nước thải đầu ra đạt Quy chuẩn QCVN 14:2025/BTNMT, cột A (Tọa độ xả X= 2395545,69; Y = 430148,38).

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của nước thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động.

###### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

###### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Để giảm thiểu các tác động của bụi, khí thải trong giai đoạn thi công, chủ dự án sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với các phương tiện chuyên chở vật liệu (cát, đá, xi măng,...), đất thải, phế thải, .... Bố trí rào tôn, lưới che chắn xung quanh khu vực thi công để giảm thiểu phát tán bụi.

- Bố trí hố rửa bánh xe trước khi ra khỏi khu vực thi công dự án tại khu vực cổng ra vào với dung tích 10m<sup>3</sup>, kích thước khoảng (5 x 4 x 0,5)m để thu gom, xử lý toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa phương tiện thi công tại công trường thi công tại vị trí gần khu vực cổng ra vào của công trường, tất cả các xe được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường, không làm phát tán bụi ra xung quanh; thường xuyên, thực hiện tưới nước dọc đường vận chuyển đảm bảo hạn chế phát sinh bụi.

- Thường xuyên dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên công trường vào những ngày trời không mưa.

#### b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Đơn vị quản lý, vận hành duy trì biện pháp giảm thiểu như tưới nước giảm bụi trên các tuyến đường nội bộ; duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực dự án hạn chế phát tán bụi; chăm sóc hệ thống cây xanh; hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hằng ngày...

- Bố trí hệ thống xử lý đối với mùi hôi phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động.

#### 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường tại khu vực lán trại công nhân; hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án: đối với các loại có thể tái chế, tái sử dụng như vụn sắt thép, bao bì xi măng... được thu gom, tái sử dụng hoặc bán phế liệu; các chất thải rắn thông thường khác và bùn thải từ hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Trang bị thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng có nắp đậy kín, có nhãn dán, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, lưu chứa an toàn, không tràn đổ để phân loại, thu gom, lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại và tập kết tại kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời có diện tích khoảng 20m<sup>2</sup>.

##### b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Chủ dự án trang bị các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy tại dọc các tuyến đường nội bộ của dự án để hộ dân, trung tâm thương mại, dịch vụ, công cộng tự phân loại chất thải phát sinh. Đơn vị được giao tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt chịu trách nhiệm tổ chức thu gom chất thải rắn sinh hoạt thông thường tại các tuyến đường nội bộ của khu nhà ở; vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt về điểm tập kết rác thải của dự án tại vị trí lô đất có diện tích 10,5 m<sup>2</sup>, thiết kế nền bê tông, có mái che. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được chủ nguồn thải tự thỏa thuận với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định, đảm bảo không được vứt bừa bãi ra môi trường.

- Chất thải nguy hại phát sinh, yêu cầu các hộ gia đình, tổ chức phân loại, thu gom về kho chất thải nguy hại với diện tích 12,25m<sup>2</sup> tại phía Tây Nam của dự án và định kỳ chuyển giao cho các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của địa phương.

- Bùn thải từ hệ thống XLNT: được chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện phân loại, giám sát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh được thu gom, lưu chứa và xử lý đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

#### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp (sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công tiên tiến, phù hợp; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn và rung lớn vào ban đêm và hạn chế vận chuyển trong các giờ cao điểm) nhằm hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng của tiếng ồn, độ rung đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực, dọc tuyến đường vận chuyển. Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện thi công, thay thế các bộ phận truyền động bị hư hỏng, lắp đặt và bảo trì các thiết bị giảm thanh, đảm bảo đạt tiêu chuẩn về độ ồn theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Xây dựng nội quy quy định các phương tiện giao thông hạn chế sử dụng còi gây ồn vào ban đêm và các giờ cao điểm; trang bị đầy đủ các thiết bị dự phòng, thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng thiết bị, máy móc của trạm xử lý nước thải đảm bảo việc vận hành công trình thường xuyên, liên tục, ổn định, hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công và vận hành dự án.

#### 4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Xây dựng hoàn trả hệ thống mương tưới tạm, đảm bảo việc tưới tiêu của người dân trong khu vực xung quanh dự án.

- Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công; thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng và bồi thường thiệt hại theo quy định (nếu có) trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng khu vực xung quanh do hoạt động thi công của dự án gây ra. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Tập kết nguyên vật liệu và thi công san nền đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu xuống hệ thống kênh mương thoát nước khu vực.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Ưu tiên sử dụng nhân lực tại địa phương trong giai đoạn thi công và giai đoạn hoạt động của Dự án; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Đối với vấn đề giao thông: Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động thi công của dự án; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của dự án; yêu cầu các nhà thầu thi công thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát

- Khối lượng đất đào trong Dự án khoảng 25.029,15 m<sup>3</sup> được tận dụng đắp trong và ngoài khuôn viên Dự án, cụ thể:

- + Trong khuôn viên dự án: diện tích 9.386,01 m<sup>3</sup> - tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa được sử dụng vào mục đích tôn tạo đất và trồng cây xanh.

- + Ngoài khuôn viên dự án: diện tích 15.643,29 m<sup>3</sup> - tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa được sử dụng vào mục đích tăng độ dày tầng canh tác tại thửa số 23, tờ bản đồ số 4 của ông Hoàng Văn Ba cách dự án 3 km.

#### b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ trong khu vực; theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Duy trì kiểm tra các họng nước phòng cháy, chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

#### 5.1. Trong quá trình thi công xây dựng

##### a) Quan trắc không khí

- Vị trí quan trắc: 02 vị trí tại phía Đông giáp khu dân cư xóm Gò Cao và phía Tây giáp khu dân cư hiện hữu.

- Thông số quan trắc: SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>, Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất thực hiện: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;

+ QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2025/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

b) Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: Khu vực bố trí thùng rác.

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục

- Quy định: Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường theo quy định tại Luật bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư 07/2025/TT- BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

c) Giám sát môi trường khác

- Giám sát việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động. Tần suất giám sát: Hàng ngày trong suốt thời gian xây dựng.

- Giám sát các sự cố cháy nổ và sự cố môi trường. Tần suất giám sát: Hàng ngày trong suốt thời gian xây dựng.

- Giám sát thu gom nước thải sinh hoạt: Hàng ngày

5.2. Trong quá trình hoạt động

a) Quan trắc nước thải: Căn cứ Điều 97 Nghị định số 08/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục và quan trắc định kỳ.

b) Quan trắc khí thải

Căn cứ Điều 98 Nghị định số 08/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục và quan trắc định kỳ.

c) Giám sát chất thải rắn: Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## 6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Điều chỉnh, bổ sung nội dung dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Đảm bảo sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư, các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của dự án; báo cáo cơ quan chức năng có thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện theo quy định đối với các nội dung điều chỉnh, thay đổi so với quy hoạch đã được phê duyệt. Hoàn toàn chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư các hạng mục công trình của dự án. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, chấp thuận đối với các nội dung điều chỉnh, thay đổi nếu có của dự án so với các quy hoạch liên quan và chủ trương đầu tư đã được phê duyệt.
- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; tuân thủ quy định Luật Đất đai và các văn bản pháp luật có liên quan; chỉ được vận chuyển bóc hữu cơ, đất bùn yếu ra ngoài phạm vi dự án đến lưu chứa, tập kết tại vị trí đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
- Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.
- Thi công xây dựng hệ thống thu gom nước thải đúng quy hoạch, đúng thiết kế; xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường.
- Thi công xây dựng hệ thống thoát nước mưa, hệ thống mương hoàn trả đúng quy hoạch, đúng thiết kế đầu nối vào hệ thống thoát nước khu vực xung quanh, đảm bảo tiêu thoát nước khu vực dự án, nhu cầu sản xuất nông nghiệp của người dân xung quanh, không để xảy ra ngập úng cục bộ tại khu vực; theo dõi, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.
- Tập kết nguyên vật liệu và thi công san nền đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu xuống hệ thống thoát nước khu vực; kịp thời thực hiện khắc phục ngay khi xảy ra ngập úng tại khu vực do các hoạt động của dự án.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng dự án; thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm và khắc phục ngay các sự cố sụt lún, nghiêng, nứt công trình xung quanh và bồi thường, hỗ trợ các công trình bị ảnh hưởng theo quy định; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực đối với các tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường và thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án; duy trì việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, cấp phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định và trước khi bàn giao khu dân cư cho địa phương quản lý.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Quyết định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.